

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TBV21B1**

Năm học: **22-23**

Mã môn học/ Mô đun: **MH01101**

Học kỳ: **02**

Tên môn học/ Mô đun: **Kiến tập**

Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTBV0130	Nguyễn Phát Học	25/07/2006				8	8.5	8.5			8.5		8.5
2	21BTBV0132	Trịnh Quốc Hùng	29/08/2006				8	8.5	8.5			8.5		8.5
3	21BTBV0133	Nguyễn Chấn Hưng	16/07/2006				8	8.0	8.0			8.0		8.0
4	21BTBV0134	Võ Hoàng Huy	12/11/1999				9	8.5	8.5			8.5		8.5
5	21BTBV0135	Lương Nhĩ Khang	16/07/2006				8	8.0	8.0			8.0		8.0
6	21BTBV0137	Nguyễn Thị Thảo Ngân	22/03/2002				8	8.5	8.5			8.5		8.5
7	21BTBV0138	Phạm Thành Ngoan	10/09/2003				8	7.5	7.5			7.5		7.5
8	21BTBV0141	Đặng Văn Quang	21/11/2006				8	8.0	8.0			8.0		8.0
9	21BTBV0142	Trần Gia Thắng	22/12/2006				7	8.0	8.0			8.0		7.9
10	21BTBV0144	Nguyễn Thanh Trọng	22/05/1995				7	8.5	8.5			8.5		8.4
11	21BTBV0145	Trần Minh Trọng	18/05/2004				5	8.0	8.0			8.0		7.8
12	21BTBV0333	Đoàn Thanh Phúc	10/10/2005				8	8.0	8.0			8.0		8.0
13	21BTBV0586	Chau Sóc Cuol	10/04/2003				8	8.0	8.0			8.0		8.0

Châu Đốc, ngày 3 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Bích Thắm